|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI KHÓA ...** KỲ HỌP THỨ .... -----------------  *(Đóng dấu của Quốc hội)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *Hà Nội, ngày … tháng … năm …* |

**PHIẾU TÍN NHIỆM**

**Đối với .......(1)...........**

*(Dùng cho việc lấy phiếu tín nhiệm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn** | **Mức độ tín nhiệm** | | |
| **Tín nhiệm cao** | **Tín nhiệm** | **Tín nhiệm thấp** |
| 1 | (2) | (3) | □ | □ | □ |
| 2 |  |  | □ | □ | □ |
| ... |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(1)Tên các loại phiếu dùng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, cụ thể như sau:

- Phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Quốc hội.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội.

- Phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch nước.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Chủ tịch nước.

- Phiếu tín nhiệm đối với Thủ tướng Chính phủ.

- Phiếu tín nhiệm đối với Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.

- Phiếu tín nhiệm đối với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Phiếu tín nhiệm đối với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Phiếu tín nhiệm đối với Tổng Kiểm toán nhà nước.

(2)Ghi rõ họ và tên.

(3) Các chức vụ tương ứng với phạm vi những người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn ghi trên tên phiếu ở phần (1).